

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 15- 6- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức Đ; sinh ngày 30- 5- 1990 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con NLC3 và bà Đặng Thị Tú; vợ là Bùi Thị Đào (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07- 4- 2021, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” thời hạn 03 tháng; nhân thân: Ngày 08-6-2012, bị Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Đưa hối lộ”; tổng hợp hình phạt 04 năm tù. Ngày 21-3-2017, bị Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 4 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18-02-2022, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; có mặt.

2. Lê Xuân C; sinh ngày 28- 9- 1984 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3 xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Xuân Thanh và bà Vũ Thị Hương; vợ là Phạm Thị Lụa (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: Ngày 28-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ và sử dụng chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-5-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25-10-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”; ngày 21-5- 2013, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-02-2022, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; có mặt.

3. Lê Đình L; sinh ngày 28- 8- 1989 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3 xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Trung và bà Vũ Thị Mượt; vợ là Đặng Thị Mai (đã ly hôn), có 01 con (đã chết 2012); tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30- 12- 2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng; nhân thân: Ngày 10-12-2008, bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày 10-12-2008 về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 24-10-2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28-12-2018, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-02-2022, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; có mặt.

* Bị hại: Chị Lê Thị G, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 1, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. NLC1; vắng mặt.
2. NLC2; vắng mặt.
3. NLC3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức Đ là thợ ghép cốt pha cho chị Lê Thị G là Chủ thầu xây dựng. Do không có tiền để mua ma túy sử dụng, ngày 21- 01- 2022, Vũ Đức Đ rủ Lê Đình L và Lê Xuân C đi trộm cắp cốt pha kim loại của chị G để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Lê Đình L và Lê Xuân C đồng ý, Đ bảo Cảnh đi mượn chiếc xe kéo để chở cốt pha sau khi trộm cắp được, C đến nhà NLC2 mượn 01 chiếc xe kéo bằng kim loại 03 bánh, có tay kéo phía trước rồi quay lại buộc vào phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 18E2-5100 của Vũ Đức Đ. Sau đó Lê Đình L điều khiển xe mô tô chở Đ và C xuống xã Giao Hà, huyện Giao Thủy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi

đến khu vực đường dong nội đồng thuộc Xón Sơn Châu Đông, xã Giao Hà, thấy các thanh cốt pha kim loại của chị G đang ghép ở hai mép đường đổ bê tông, không có người trông coi; Đ, L, C xuống xe dùng tay tháo dỡ 21 thanh cốt pha kim loại rồi xếp lên xe kéo. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô còn L và C ngồi trên xe kéo chở 21 thanh kim loại trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của NLC1 để tiêu thụ. Vũ Đức Đ vào đặt vấn đề với chị Là để bán số cốt pha trên theo giá sắt vụn, với tổng cộng 360 kg, chị Là trả cho Đ số tiền là 3.750.000 đồng, L nhận tiền từ chị Là rồi cùng Đ và C chia nhau và chi tiêu hết.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 21 thanh kim loại các bị cáo trộm cắp (đã được trả lại cho chị Lê Thị G). Thu của Đ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 18E2 - 5100 (đã được trả lại cho NLC3) và 01 bộ quần áo mưa. Thu giữ của C 01 chiếc áo khoác gió. Thu giữ của L 01 chiếc áo mưa.

Quá trình điều tra, bị hại chị Lê Thị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. NLC1 đã nộp lại cho Cơ quan điều tra 21 thanh kim loại để trả cho chị Lê Thị G; nay chị Là không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền 3.750.000 đồng đã trả cho các bị cáo.

Tại các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định: 21 thanh cốt pha bằng kim loại thu giữ do Đ, L, C trộm cắp của chị G có tổng trị giá: 3.960.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 09- 5- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C và Lê Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C và Lê Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự riêng với Lê Xuân C; xử phạt bị cáo Vũ Đức Đ từ 12 đến 15 tháng tù, Lê Xuân C từ 12 đến 15 tháng tù và Lê Đình L từ 9 đến 12 tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa thu giữ của Vũ Đức Đ, 01 chiếc áo khoác gió thu giữ của Lê Xuân C, 01 chiếc áo mưa thu giữ của Lê Đình L. Truy thu của Đ 1.100.000 đồng, của C 1.350.000 đồng, của L 1.300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C và Lê Đình L đều thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; kết hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 21-01-2022, tại Xóm Sơn Châu Đông xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Vũ Đức Đ cùng Lê Đình L và Lê Xuân C lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị G 21 thanh cốt pha bằng kim loại có tổng giá trị 3.960.000 đồng. Các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C và Lê Đình L có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án. Các bị cáo Vũ Văn Đ và Lê Đình L đều đã bị xử lý hành chính chưa được xóa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Xuân C, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay chưa được xóa án tích nên bị cáo Lê Xuân C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Đình L đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng này. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ: Bị cáo Vũ Đức Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Lê Đình L và Lê Xuân C đi trộm cắp tài sản, nên bị cáo Vũ Đức Đ xếp ở vai trò số 01 trong vụ án; các bị cáo Lê Đình L và Lê Xuân C cùng xếp vai trò số 02 trong vụ án.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với mỗi bị cáo, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đủ

tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời rèn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị G đã nhận lại tài sản bị mất trộm, chị G không yêu cầu bồi thường. Số tiền 3.750.000đ, NLC1 thu mua 21 thanh cốt pha kim loại, chị Là tự nguyện không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền. Vì vậy Tòa án không xem xét, điều chỉnh.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 bộ quần áo mưa thu giữ của Vũ Đức Đ, 01 chiếc áo khoác gió thu giữ của Lê Xuân C, 01 chiếc áo mưa thu giữ của Lê Đình L. Các tài sản này giá trị không đáng kể, Vũ Đức Đ, Lê Xuân C, Lê Đình L không có đề nghị nhận lại. Vì vậy, tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[10] NLC1 mua 21 thanh cốt pha kim loại của Đ, L và Cảnh, chị Là không biết đó là tài sản do Đ, L và Cảnh trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không xử lý hành chính, hình sự là phù hợp.

[11] Đối với chiếc xe mô tô, Biển kiểm soát 18E2 - 5100: Quá trình điều tra xác định là xe của NLC3 (là bố đẻ của Vũ Đức Đ). Vũ Đức Đ mượn xe của NLC3 đi làm, NLC3 không biết Đ sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho NLC3 là phù hợp.

[12] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Vũ Đức Đ 01 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Lê Xuân C 01 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Lê Đình L 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu sung tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa, 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc áo mưa (Chi

tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng số 65 ngày 09-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C, Lê Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đức Đ, Lê Xuân C và Lê Đình L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Lê Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên